

PHƯƠNG ÁN
Sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2023
trên địa bàn phường Tân Phong

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND thành phố Lai Châu)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2019 của UBND tỉnh Lai Châu về việc Ban hành Quy định một số nội dung thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 2987/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2023.

Căn cứ công văn số 27/QBV&PTR ngày 08/02/2023 V/v thông báo chi tiết số tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng theo Kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2023;

II. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN

1. Hiện trạng rừng

Theo nguồn gốc hình thành rừng: Rừng tự nhiên: 2,46 ha; rừng trồng: 15,26 ha.

Theo trạng thái rừng: Rừng giàu: không có; rừng trung bình: không có; rừng nghèo: 2,46 ha; rừng nghèo kiệt: không có; rừng chưa có trữ lượng: không có.

Theo mục đích sử dụng: Rừng đặc dụng: không có; rừng phòng hộ: không có; rừng sản xuất: 17,72 ha.

2. Hợp đồng bảo vệ rừng

Tổng diện tích hợp đồng bảo vệ: 17,72ha, trong đó:

- Theo trạng thái rừng: Rừng giàu: không có; rừng trung bình: không có; rừng nghèo: 2,46ha; rừng nghèo kiệt: không có; rừng chưa có trữ lượng: không có.

- Theo mục đích sử dụng: Rừng đặc dụng: không có; rừng phòng hộ: không có; rừng sản xuất: 17,72 ha.

- Theo nguồn gốc hình thành rừng: Rừng tự nhiên: 2,46 ha; rừng trồng: 15,26ha.

3. Diện tích nghiệm thu chi trả

Tổng diện tích hợp đồng bảo vệ: 17,72 ha, trong đó:

- Theo trạng thái rừng: Rừng giàu: không có; rừng trung bình: không có; rừng nghèo: 2,46ha; rừng nghèo kiệt: không có; rừng chưa có trữ lượng: không có.

- Theo mục đích sử dụng: Rừng đặc dụng: không có; rừng phòng hộ không có; rừng sản xuất: 17,72 ha.

- Theo nguồn gốc hình thành rừng: Rừng tự nhiên: 2,46ha; rừng trồng: 15,26 ha.

4. Bên nhận hợp đồng bảo vệ

- Số cộng đồng bản nhận bảo vệ rừng: không bản.

- Số nhóm hộ gia đình nhận bảo vệ rừng: không nhóm hộ.

- Số hộ gia đình, cá nhân nhận bảo vệ rừng: 10 hộ.

5. Phương án sử dụng tiền DVMTR

- Nguồn thu tiền DVMTR

+ Thu từ tiền chi trả DVMTR năm 2023 cho diện tích rừng thuộc trách nhiệm quản lý, tổng số tiền 17.000.000 đồng.

+ Nguồn vốn: Từ nguồn chi trả DVMTR theo Thông báo số 27/QBV&PTR ngày 08/02/2023 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Lai Châu.

- Phương án sử dụng tiền DVMTR

+ Chi phí quản lý: 1.530.000 đồng, bằng: 9% tổng số tiền DVMTR.

(Chi tiết phụ lục số I)

+ Chi cho bên nhận hợp đồng bảo vệ rừng, số tiền 15.470.000 đồng (*Bảng chữ: Mười lăm triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn*), bằng: 91% tổng số tiền DVMTR.

(Chi tiết phụ lục số II)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hạt Kiểm lâm thành phố

Chỉ đạo cán bộ kiểm lâm làm việc tại địa bàn tham mưu giúp UBND phường tổ chức thực hiện phương án chi trả DVMTR.

2. UBND phường Tân Phong

- Tổ chức thực hiện phương án đã được phê duyệt; thực hiện quản lý và sử dụng tiền DVMTR đảm bảo đúng quy định và Hướng dẫn số 1879/HDLN: SNNPTNT-STC ngày 29/8/2023 của Liên ngành Sở NN&PTNT – Sở Tài chính hướng dẫn một số nội dung thực hiện quản lý và sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng đối với UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Thực hiện công khai tài chính theo quy định của pháp luật hiện hành về tài chính: Công khai phương án sử dụng tiền DVMTR; Công khai danh sách đối tượng được chi trả (bên nhận hợp đồng bảo vệ rừng), số tiền được chi trả, kế hoạch chi trả; Công khai số liệu quyết toán thu, chi tiền DVMTR theo quy chế dân chủ tại cơ sở bằng các hình thức như: niêm yết công khai tại trụ sở UBND phường và tại nơi họp cộng đồng dân cư hoặc nơi công cộng thuận lợi nhất để người dân tiện theo dõi; thông báo trên hệ thống truyền thanh của phường.

- Chỉ đạo bên nhận hợp đồng nghiêm túc thực hiện các quy định của Luật Lâm nghiệp và các văn bản hướng dẫn liên quan; Các tổ dân phố thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến phương án sử dụng tiền DVMTR đến Nhân dân trên địa bàn phường. Tổ chức cho Nhân dân thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ bảo vệ rừng trên diện tích được nhận bảo vệ của phường theo quy định hiện hành, chịu trách nhiệm trước Nhà nước và bên nhận hợp đồng về vốn rừng được hợp đồng bảo vệ. Khi phát hiện các hành vi vi phạm vào rừng có trách nhiệm thông báo cho UBND phường, Kiểm lâm làm việc tại địa bàn để kịp thời xử lý theo quy định; Đối với trường hợp các hộ gia đình, cá nhân trong phường đã bị cấp có thẩm quyền ban hành quyết định xử lý vi phạm hành chính về quản lý bảo vệ và phát triển rừng và quản lý lâm sản thì không chi trả DVMTR của năm cho hộ đó./.